

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T PH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2022
*V/v tranh chấp liên quan đến
yêu cầu không công nhận vợ chồng;
tranh chấp về nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T PH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm.
2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2021/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu không công nhận vợ chồng; tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1989; cư trú tại thôn Ng Th2, xã Ph A, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Duy Kh, sinh năm 1990, sinh năm 1990; cư trú tại thôn Ng Th2, xã Ph A, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, vào tháng 8 năm

2017 âm lịch chị và anh Lê Duy Kh được gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tại địa phương, nhưng chị và anh Kh không đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Trong thời gian chung sống với nhau, vì công việc chị phải đi làm xa nhà nhưng anh Kh không chia sẻ mà hay ghen tuông; anh Kh thường xuyên nhấn tin đe dọa chị dẫn đến chị và anh Kh liên tục xảy ra mâu thuẫn, kình cãi. Đến tháng 5 năm 2019, thời điểm này chị đang mang thai được 05 tháng thì mâu thuẫn giữa chị và anh Kh trầm trọng, không thể sống chung được nên chị đã bỏ về nhà cha, mẹ của chị ở và sinh con cho đến nay. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Kh không còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Kh là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Lê Duy Kh có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Kh N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019; hiện nay chị đang nuôi dưỡng con chung. Chị yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của chị và anh Kh. Hiện nay chị và anh Kh không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Duy Kh để tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lê Duy Kh không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh là vợ chồng; giao con chung của chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh là cháu Lê Nguyễn Kh N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Lê Duy Kh cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Nguyễn Thị Thanh Th không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản; anh Lê Duy Kh cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Lê Duy Kh cư trú tại thôn Ng Th2, xã Ph A, huyện T Ph, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Duy Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Duy Kh.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian đầu chung sống với nhau giữa chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2019, giữa chị Th và anh Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Kh hay ghen tuông nên giữa chị Th và anh Kh thường xuyên xảy ra kinh cãi. Vì mâu thuẫn trên và tình cảm giữa chị Th và anh Kh không thể hàn gắn được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị Th và anh Kh là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017 cho đến nay nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Kh Nhi, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh Th là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Kh Nhi; anh Lê Duy Kh không ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Th. Để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Lê Nguyễn Kh Nhi, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Nguyễn Kh Nhi cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Lê Duy Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Lê Duy Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Lê Duy Kh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thanh Th. Khi cần thiết anh Lê Duy Kh và chị Nguyễn Thị Thanh Th đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Anh Lê Duy Kh không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh là cháu Lê Nguyễn Kh N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị Nguyễn Thị Thanh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Kh N. Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu anh Lê Duy Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Lê Duy Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Lê Duy Kh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thanh Th. Khi cần thiết chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Duy Kh đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức

cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Anh Lê Duy Kh không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005823 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

5. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 05 tháng 01 năm 2022). Bị đơn anh Lê Duy Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Ph A, huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Ph A, huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

